TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/DS-ST
Ngày 20 tháng 02 năm 2024
Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nam; Ông Võ Thanh Tân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 02 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 584/2023/TLST–DS ngày 13/12/2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Trung T, sinh năm 1959. Có mặt

Nơi cư trú: Số A, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú hiện nay: Tổ A, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Lăng Minh N, sinh năm 1974. Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ A, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2023 và đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 04/12/2023 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Trung T trình bày: Ông và ông Lăng Minh N là người sống cùng ấp M, xã M, thành phố L. Ông N có đến hỏi vay tiền của ông T vay 05 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, mục đích để xoay sở việc gia đình. Đến ngày 15/7/2023, hai bên cùng ngồi lại tính tiền nợ, ông N xác định còn nợ ông T số tiền đã vay là 25.000.000 đồng và có làm biên nhận tiền ghi mức lãi suất là 3%/tháng cho ông giữ để làm tin và hứa sẽ trả nợ, lãi hàng tháng nhưng ông N chỉ trả lãi được 750.000 đồng vào tháng 15/8/2023 thì ngưng cho đến nay, đồng thời cố tình

tránh né, không nghe điện thoại. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông N phải trả cho ông số tiền vay là 25.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 15/9/2023 đến ngày xét xử.

Bị đơn Lăng Minh N vắng mặt trong thời gian chuẩn bị xét xử, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn phải trả nợ và lãi tính từ ngày 15/9/2023 đến ngày xét xử, đồng ý khấu trừ vào số tiền lãi đã nhận là 750.000 đồng; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468, khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Trung T. Buộc bị đơn ông Lăng Minh N có trách nhiệm trả số tiền vốn 25.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,67%/tháng từ ngày 15/8/2023 đến ngày 20/02/2024 (khấu trừ tiền lãi 750.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không lý do. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp

[2.1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận vay số tiền 25.000.000 đồng,

bị đơn ký biên nhận vay ngày 15/7/2023, lãi thỏa thuận là 3%tháng. Như vậy, các bên có thỏa thuận giao dịch dân sự bằng hình thức vay và cho vay tài sản nhưng không thỏa thuận kỳ hạn trả nợ theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng bị đơn không trả vốn, lãi theo thỏa thuận, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về tài sản nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này thể hiện bị đơn cố tình trốn tránh nghĩa vụ dân sự đối với nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật, thời gian tính lãi từ ngày 15/9/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, tại biên nhận nhận tiền ngày 15/7/2023, các bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thỏa thuận này vượt quá 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, đồng thời nguyên đơn thừa nhận đã nhận của bị đơn 01 tháng lãi vào ngày 15/8/2023 là 750.000 đồng nên cần điều chỉnh lại thời gian tính lãi. Như vậy, bị đơn phải trả lãi cho nguyên đơn như sau: số tiền vay 25.000.000 đồng x 20%/năm (1,66%/tháng) x 07 tháng 05 ngày (từ ngày 15/8/2023 đến ngày 20/02/2024) = 2.974.166 đồng, khấu trừ vào 750.000 đồng lãi nguyên đơn đã nhận. Như vậy, bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay, lãi là 27.224.166 đồng (làm tròn là 27.224.000 đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm

Nguyên đơn là người trên 60 tuổi, thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đới với bị đơn

Buộc ông Lăng Minh N có nghĩa vụ trả cho Huỳnh Trung T số tiền 27.224.000 đồng, trong đó tiền vay là 25.000.000 đồng, tiền lãi là 2.224.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí sơ thẩm

Bị đơn Lăng Minh N phải nộp 1.361.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục THADS Tp.L;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam